

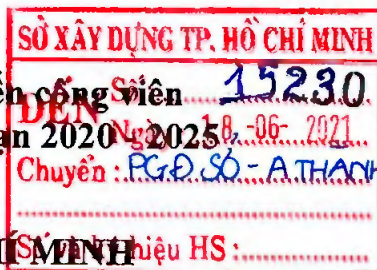
Số: ~~2138~~ /QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ~~17~~ tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình Phát triển công viên
và cây xanh công cộng trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2020 - 2030**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 64/2010/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về quản lý cây xanh đô thị;

Căn cứ Thông tư số 20/2005/TT-BXD ngày 20 tháng 12 năm 2005 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn quản lý cây xanh đô thị và Thông tư số 20/2009/TT-BXD ngày 10 tháng 6 năm 2009 của Bộ Xây dựng về sửa đổi, bổ sung Thông tư số 20/2005/TT-BXD ngày 20/12/2005 của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 24/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025;

Căn cứ Công văn số 824/UBND-TH ngày 09 tháng 3 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phân công chỉ đạo điều hành thực hiện chương trình công tác năm 2020;

Căn cứ Thông báo số 448/TB-VP ngày 05 tháng 6 năm 2020 của Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố về kết luận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Nguyễn Thành Phong về tiến độ thực hiện các chương trình, đề án thực hiện 03 Chương trình đột phá và 01 chương trình trọng điểm (phục vụ Báo cáo Chính trị Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XI);

Căn cứ Tờ trình số 321-TTr/BCSD ngày 23 tháng 7 năm 2020 của Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân Thành phố về Chương trình phát triển công viên và cây xanh công cộng trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2020 - 2030;

Căn cứ Thông báo số 5555-TB/TU ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Thành ủy về thông báo kết luận của Ban Thường vụ Thành ủy về Chương trình phát triển công viên và cây xanh công cộng trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2020 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 312/QĐ-UBND ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt Chương trình phát triển công viên và cây xanh công cộng trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2020 - 2030;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Công văn số 421/SXD-HTKT ngày 11 tháng 01 năm 2021 về phê duyệt Chương trình Phát triển công viên và cây xanh công cộng trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2020 - 2030.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển công viên cây xanh công cộng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2020 - 2025.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao, Giám đốc Sở Nội vụ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND TP;
- TTUB: CT, các PCT;
- VPUB: các PCVP;
- Phòng ĐT, TH, KT;
- Lưu: VT, (ĐT-TN) T. 16.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Hòa Bình



**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN

Chương trình phát triển công viên và cây xanh công cộng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2020 - 2025

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2198 /QĐ-UBND
ngày 17 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố)*

Từ triển khai Chương trình phát triển công viên và cây xanh công cộng trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2020 - 2030 đã được Thành ủy thông qua tại Thông báo số 5555-TB/TU ngày 10 tháng 9 năm 2020 về kết luận của Ban Thường vụ Thành ủy về Chương trình phát triển công viên và cây xanh công cộng trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2020 - 2030. Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình Phát triển công viên và cây xanh công cộng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2020 - 2025 như sau:

I. CHỈ TIÊU

1. Đối với công viên

- Tăng thêm 150 ha đất công viên công cộng. Diện tích công viên công cộng trên đầu người tăng 0,65 m²/người (quy mô dân số ước tính 10 triệu người).
- Tăng thêm 10 ha mảng xanh công cộng.

2. Đối với cây xanh

- Toàn bộ các tuyến đường có vỉa hè ổn định trên địa bàn Thành phố, có quy mô và điều kiện hạ tầng phù hợp (từ 3m trở lên) đều được trồng cây xanh.
- Hoàn tất việc quy hoạch, định hướng phát triển cây xanh trên địa bàn Thành phố.
- Trồng mới và cải tạo 30.000 cây xanh.
- Dẫn nhập, giới thiệu và trồng thêm 20 loài cây xanh phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng của thành phố.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Phát triển công viên, mảng xanh trên địa bàn Thành phố

a) Đầu tư xây dựng công viên, mảng xanh công cộng tập trung giai đoạn 2020 - 2025:

- Rà soát, đề xuất các khu đất xây dựng công viên, mảng xanh công cộng trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2020 - 2025. Trong từng khu đất cập nhật đầy đủ về nguồn gốc, đặc điểm theo các đồ án quy hoạch xây dựng các cấp. Đồng thời, tùy theo tính chất của từng khu đất, khu vực xung quanh (đặc điểm dân cư, điều kiện hạ tầng, các công viên hiện hữu lân cận khu vực) sẽ đề xuất thứ tự ưu tiên thực hiện.

Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và Ủy ban nhân dân các quận, huyện, Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng Hạ tầng Đô thị, Trung tâm Quản lý Hạ tầng Kỹ thuật.

Cơ quan phối hợp: Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Sản phẩm hoàn thành:

+ Danh mục các công trình đầu tư công viên công cộng trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2021 - 2025.

+ Đầu tư xây các công trình trong danh mục đầu tư.

b) Đầu tư xây dựng công viên công cộng trong các dự án phát triển nhà ở trên địa bàn Thành phố

- Rà soát trên địa bàn toàn bộ danh mục các dự án phát triển nhà ở (nhất là các dự án đã có người dân vào sinh sống) nhưng chưa đầu tư xây dựng công viên, cây xanh, hạ tầng kỹ thuật hoặc đã đầu tư xây dựng nhưng đã xuống cấp hoặc chưa bàn giao quản lý. Theo đó, các chủ đầu tư xây dựng kế hoạch, lộ trình hợp lý để đầu tư hoàn chỉnh toàn bộ các công viên, cây xanh trong dự án đúng theo quy mô trong đồ án quy hoạch xây dựng chi tiết tỷ lệ 1/500 và chất lượng.

Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và Ủy ban nhân dân các quận, huyện.

Cơ quan phối hợp: Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải

Sản phẩm hoàn thành:

+ Danh mục, kế hoạch xây dựng, bàn giao quản lý công viên trong các dự án phát triển nhà ở đầu tư năm 2021 - 2025;

+ Đầu tư xây dựng các công viên trong các dự án theo kế hoạch.

c) Rà soát, thu hồi việc sử dụng, cho thuê đất công được quy hoạch là đất công viên để đầu tư xây dựng

- Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và Ủy ban nhân dân các quận, huyện rà soát lập danh mục toàn bộ các khu đất công được quy hoạch là đất công viên cây xanh nhưng đang cho thuê, sử dụng với mục đích khác. Sau đó báo cáo, đề xuất về Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố kế hoạch thu hồi các khu đất để đầu tư xây dựng công viên.

- Căn cứ trên đặc điểm từng khu đất, đề xuất việc đầu tư, xây dựng công viên công cộng.

Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và Ủy ban nhân dân các quận, huyện.

Cơ quan phối hợp: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Xây dựng.

Sản phẩm hoàn thành:

+ Danh mục, kế hoạch thu hồi các khu đất có nguồn gốc đất công nằm trong quy hoạch đất công viên cây xanh.

+ Đầu tư xây dựng công viên.

d) Gia tăng quỹ đất công viên công cộng trên địa bàn Thành phố

- Xây dựng các tiêu chí để tăng quỹ đất xây dựng công viên công cộng trên địa bàn Thành phố, nhất là khu vực nội thành Thành phố.

Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và Ủy ban nhân dân các quận, huyện.

Cơ quan phối hợp: Sở Quy hoạch - Kiến trúc

Sản phẩm hoàn thành:

+ Danh mục, kế hoạch thu hồi các khu đất có nguồn gốc đất công nằm trong quy hoạch đất công viên cây xanh.

+ Quyết định phê duyệt điều chỉnh quy hoạch các cấp.

2. Phát triển, chỉnh trang hệ thống cây xanh đường phố

a) Xây dựng cơ sở dữ liệu cây xanh

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về hệ thống cây xanh trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- Dữ liệu bao gồm dữ liệu về không gian và thuộc tính. Đồng thời thực hiện việc đánh giá chất lượng cây xanh hiện trạng, làm cơ sở kế hoạch chỉnh trang, thay thế cây xanh.

- Xây dựng quy trình về việc đánh giá chất lượng sinh trưởng phát triển hằng năm của cây xanh làm cơ sở cập nhật số liệu hằng năm và đánh giá sự phù hợp với điều kiện từng khu vực của chủng loài cây.

Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và Ủy ban nhân dân các quận, huyện, Trung tâm Quản lý Hạ tầng Kỹ thuật.

Cơ quan phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Xây dựng

Sản phẩm hoàn thành: Hệ thống cơ sở dữ liệu cây xanh công cộng.

b) Quy hoạch, định hướng chủng loài cây trồng các tuyến đường trên địa bàn Thành phố

- Quy hoạch hoặc định hướng nhóm, chủng loài cây trồng trên các tuyến đường trên địa bàn Thành phố.

- Quá trình thực hiện phải kết hợp với quy hoạch, thiết kế đô thị, quy mô hạ tầng kỹ thuật hiện hữu để đề xuất hình thái, đặc điểm, nhóm, loài cây trồng phù hợp.

Cơ quan chủ trì: Trung tâm Quản lý Hạ tầng Kỹ thuật, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và Ủy ban nhân dân các quận, huyện.

Cơ quan phối hợp: Sở Xây dựng

Sản phẩm hoàn thành: Danh mục nhóm, chủng loài cây xanh trồng trên các tuyến đường trên địa bàn Thành phố

c) Xây dựng kế hoạch chỉnh trang hệ thống cây xanh đường phố

- Căn cứ theo định hướng về chủng loài cây trồng trên một số tuyến đường trên địa bàn Thành phố để xây dựng kế hoạch chỉnh trang, thay thế cây xanh, nhất là các tuyến đường cây xanh không phù hợp (kém, chậm phát triển) với điều kiện khu vực.

- Quá trình thực hiện phải kết hợp với các đồ án quy hoạch, thiết kế đô thị, dữ liệu về quy mô hạ tầng kỹ thuật hiện hữu, các dự án hạ tầng kỹ thuật, giao thông có liên quan để đề xuất hình thái, đặc điểm, nhóm, loài cây trồng phù hợp.

Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và Ủy ban nhân dân các quận, huyện, Trung tâm Quản lý Hạ tầng Kỹ thuật.

Cơ quan phối hợp: Sở Xây dựng.

Sản phẩm hoàn thành: Kế hoạch chỉnh trang, cải tạo cây xanh.

d) Xây dựng, điều chỉnh một số hướng dẫn, quy định kỹ thuật chuyên ngành

- Xây dựng, điều chỉnh một số quy định, hướng dẫn chuyên ngành như: hướng dẫn trồng cây xanh trong đô thị, hướng dẫn bảo vệ cây xanh trong quá trình thi công công trình, hướng dẫn về cắt tỉa cây xanh trong đô thị, hướng dẫn, quy trình về chẩn đoán nguy hại và quản lý rủi ro cây xanh, quy định về quản lý công viên, cây xanh đô thị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh...

Cơ quan chủ trì: Trung tâm Quản lý Hạ tầng Kỹ thuật

Cơ quan phối hợp: Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và Ủy ban nhân dân các quận, huyện.

Sản phẩm hoàn thành: các hướng dẫn, quy định.

e) Dẫn nhập, giới thiệu loài cây xanh phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng của Thành phố

- Nghiên cứu, giới thiệu 20 loài cây xanh phù hợp với điều kiện đô thị của Thành phố Hồ Chí Minh.

- Trước mắt tập trung tìm các chủng loài cây phù hợp trồng trên vỉa hè, thích ứng với biến đổi khí hậu và điều kiện các vùng đô thị khác nhau.

Cơ quan chủ trì: Trung tâm Quản lý Hạ tầng Kỹ thuật.

Cơ quan phối hợp: Sở Xây dựng.

Sản phẩm hoàn thành: 20 loài cây xanh mới được trồng khảo nghiệm.

3. Nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác công viên, cây xanh trên địa bàn Thành phố

a) Xác định, thiết lập ranh mốc, chủ quyền, số hóa các công viên công cộng trên địa bàn Thành phố

- Xác lập ranh mốc, chủ quyền, số hóa các công viên để làm cơ sở giữ đất, chống tái lấn chiếm cũng như thu hồi các phần đất nằm trong quy hoạch đất công viên hiện hữu.

Cơ quan chủ trì: Trung tâm Quản lý Hạ tầng Kỹ thuật, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, Sở Tài nguyên và Môi trường

Cơ quan phối hợp: Sở Xây dựng.

Sản phẩm hoàn thành: Ranh mốc, bản vẽ tổng mặt bằng các công viên được số hóa.

b) Xây dựng bộ tiêu chuẩn, cơ cấu sử dụng đất trong các loại công viên

- Căn cứ theo các loại hình công viên, xây dựng bộ tiêu chuẩn, cơ cấu sử dụng đất của các loại công viên công cộng trên địa bàn Thành phố.

- Bộ tiêu chuẩn, cơ cấu này là cơ sở cho việc xem xét, đề xuất xây dựng mới và chỉnh trang các công viên hiện hữu.

Cơ quan chủ trì: Sở Quy hoạch - Kiến trúc, các trường đại học, viện, trung tâm nghiên cứu

Cơ quan phối hợp: Sở Xây dựng

Sản phẩm hoàn thành: Bộ tiêu chuẩn về các loại hình công viên trên địa bàn Thành phố.

c) Triển khai việc thực hiện hướng dẫn lập, lập và phê duyệt phương án sử dụng tổng mặt bằng và quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 đối với từng công viên công cộng tập trung

- Hướng dẫn lập phương án sử dụng tổng mặt bằng đối với các công viên hiện hữu và quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 đối với các công viên có kế hoạch chuẩn bị đầu tư xây dựng. Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện đối với công tác này.

- Căn cứ theo hướng dẫn này, các đơn vị quản lý công viên đề xuất kế hoạch, kinh phí triển khai thực hiện. Tập trung triển khai thực hiện đối với các công viên lớn, công viên trung tâm trên địa bàn Thành phố.

- Đối với các công viên hiện hữu, lập phương án sử dụng tổng mặt bằng để làm cơ sở tổ chức xây dựng mới, sửa chữa, nâng cấp, kêu gọi đầu tư, đấu giá các dịch vụ khai thác trong công viên phù hợp với tình hình, nhu cầu hiện tại của xã hội và kiểm soát việc khai thác, sử dụng mặt bằng công viên, thu hồi những phần khai thác không đúng chức năng.

- Phê duyệt phương án sử dụng tổng mặt bằng đối với các công viên hiện hữu và quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 đối với các công viên có kế hoạch chuẩn bị đầu tư xây dựng.

Cơ quan chủ trì: Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và Ủy ban nhân dân các quận, huyện, Trung tâm Quản lý Hạ tầng Kỹ thuật, Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng Hạ tầng Đô thị.

Cơ quan phối hợp: Sở Xây dựng

Sản phẩm hoàn thành:

- Văn bản triển khai hướng dẫn lập tổng mặt bằng và quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 các công viên.

- Kế hoạch, triển khai lập quy hoạch tổng mặt bằng và quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 một số công viên.

- Phương án sử dụng tổng mặt bằng công viên hiện hữu, quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 các công viên đầu tư xây dựng.

d) Điều chỉnh mô hình quản lý, phân cấp quản lý công viên, cây xanh trên địa bàn Thành phố

- Xây dựng bộ tiêu chí về mô hình quản lý công viên, cây xanh dựa trên nội dung trong “Chương trình Phát triển Công viên, cây xanh công cộng trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2020 - 2030” đã được thông qua; trong đó mô hình quản lý công viên như sau:

- + Đối với Công viên công cộng tập trung: dự kiến do đơn vị quản lý chuyên ngành trực thuộc Sở Xây dựng thống nhất quản lý toàn diện.

- + Đối với hoa viên công cộng: (công viên có quy mô dưới 1ha) tùy theo vị trí, đặc điểm dự kiến do Ủy ban nhân dân quận, huyện quản lý.

- + Đối với công viên trong khu ở: dự kiến do Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và Ủy ban nhân dân các quận, huyện quản lý.

- + Đối với các công viên khác: (công viên chuyên đề giải trí, công viên văn hóa lịch sử) tùy theo đặc thù, loại hình công viên, sẽ do đơn vị có chức năng, năng lực phù hợp quản lý.

- + Toàn bộ hệ thống cây xanh đường phố (kể cả trong khu dân cư): dự kiến do đơn vị quản lý chuyên ngành trực thuộc Sở Xây dựng thống nhất quản lý toàn diện.

- + Đối với cây xanh trong công viên, mảng xanh: dự kiến do đơn vị được phân cấp quản lý công viên, mảng xanh đó quản lý.

- Tổ chức sắp xếp đơn vị quản lý theo tiêu chí trên.

Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ, Sở Xây dựng

Cơ quan phối hợp: Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và Ủy ban nhân dân các quận, huyện, Trung tâm Quản lý Hạ tầng Kỹ thuật.

Sản phẩm hoàn thành: Kế hoạch, phương án bàn giao quản lý, tiếp nhận công viên, cây xanh.

e) Rà soát các trụ sở, cơ quan, nhà dân chiếm dụng trên mặt bằng các công viên và lập đề án thực hiện việc di dời để trả lại mặt bằng các công viên

- Rà soát toàn bộ các công trình chiếm dụng trên mặt bằng các công viên. Theo đó, lập danh mục các công trình xây dựng có chức năng không phù hợp với chức năng công cộng để lập kế hoạch tháo dỡ, di dời trả lại hiện trạng công viên. Trong đó tập trung thực hiện đối với các công viên công cộng tập trung có quy mô lớn trên địa bàn Thành phố.

Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và Ủy ban nhân dân các quận, huyện, Trung tâm Quản lý Hạ tầng Kỹ thuật.

Cơ quan phối hợp: Thanh tra Thành phố, Thanh tra Sở Xây dựng

Sản phẩm hoàn thành:

+ Báo cáo kết quả rà soát tình hình chiếm dụng mặt bằng các công viên trên địa bàn Thành phố.

+ Kế hoạch và việc triển khai thực hiện di dời các công trình chiếm dụng mặt bằng các công viên.

g) Quy trình, định mức quản lý, chăm sóc công viên, mảng xanh theo cấp độ

- Điều chỉnh quy trình, định mức quản lý, chăm sóc công viên, mảng xanh công cộng theo cấp độ và mức độ chăm sóc

Cơ quan chủ trì: Trung tâm Quản lý Hạ tầng Kỹ thuật

Cơ quan phối hợp: Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân các quận, huyện

Sản phẩm hoàn thành: Quy trình, định mức quản lý, chăm sóc công viên, mảng xanh công cộng theo cấp độ và mức độ chăm sóc

4. Nghiên cứu, hợp tác phát triển:

- Phối hợp cùng các đơn vị trong và ngoài nước để nghiên cứu đề tài, chương trình hợp tác, đào tạo, tận dụng tối đa nguồn lực, kinh nghiệm để phát triển lĩnh vực công viên cây xanh Thành phố.

Cơ quan chủ trì: Sở Xây dựng.

Cơ quan phối hợp: Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và Ủy ban nhân dân các quận, huyện, Trung tâm Quản lý Hạ tầng Kỹ thuật.

Sản phẩm hoàn thành: Các bản ghi nhớ hợp tác, các sản phẩm trao đổi, hợp tác, chương trình đào tạo.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giám đốc các sở - ban ngành, các cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện tổ chức quán triệt, xây dựng kế hoạch cụ thể phù hợp với tình hình thực tiễn và nhiệm vụ chính trị của từng đơn vị, địa phương, gắn với việc thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 để triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình này; chỉ đạo kiểm tra việc thực hiện của các cấp, các ngành, định kỳ hàng năm tổ chức sơ kết, báo cáo kết quả cho Ủy ban nhân dân Thành phố.

2. Giao Sở Xây dựng là đầu mối tổng hợp, đôn đốc các đơn vị thực hiện và báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố định kỳ hàng năm công tác triển khai thực hiện của các đơn vị.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc cần thiết bổ sung, điều chỉnh Kế hoạch này, các sở - ngành, địa phương chủ động phối hợp Sở Xây dựng để tổng hợp, đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định./.



PHỤ LỤC
KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU
(kèm theo Quyết định số ~~2198~~ /QĐ-UBND ngày ~~17~~ tháng 6 năm 2021
của Ủy ban nhân dân Thành phố)

TT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm hoàn thành
1	Phát triển các công viên công cộng trên địa bàn Thành phố				
1.1	Đầu tư xây dựng công viên công cộng tập trung đầu tư xây dựng giai đoạn 2020 – 2025 - UBND thành phố Thủ Đức và UBND các Quận, Huyện phối hợp cùng Ban ĐTXD Hạ tầng Kỹ thuật đề xuất danh mục các dự án xây dựng công viên công cộng trên địa bàn Thành phố. - Sở Xây dựng rà soát, tổng hợp danh mục các dự án xây dựng công viên công cộng trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2020 – 2025. - Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện các thủ tục về đề xuất ghi vốn đầu tư xây dựng các công viên giai đoạn 2022- 2025.	UBND thành phố Thủ Đức và Ủy ban nhân dân quận, huyện , BQL ĐTXD Hạ tầng Đô thị, TT QL Hạ tầng Kỹ thuật	Sở Xây dựng, Sở KH&ĐT	2021-2025	Danh mục dự án hoàn thành trong năm 2021 - Đầu tư xây dựng công viên đến năm 2025
1.2	Đầu tư xây dựng công viên công cộng trong các dự án phát triển nhà ở trên địa bàn Thành phố - UBND thành phố Thủ Đức và Ủy ban nhân dân các Quận, Huyện rà soát danh mục các dự án chưa đầu tư xây dựng, bàn giao quản lý thuộc địa bàn. - Sở Xây dựng, Sở Giao thông Vận tải hướng dẫn địa phương các chủ đầu tư việc thực hiện. Đồng thời xây dựng kế hoạch kiểm tra định kỳ việc triển khai thực hiện	UBND thành phố Thủ Đức và Ủy ban nhân dân quận, huyện	Sở Xây dựng, Sở Giao thông Vận tải	2021-2025	- Hoàn tất danh mục trong năm 2021 - Đầu tư xây dựng công viên 2022 - 2025

TT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm hoàn thành
1.3	Rà soát, thu hồi việc sử dụng, cho thuê đất công được quy hoạch là đất công viên để đầu tư xây dựng: - UBND thành phố Thủ Đức và UBND các Quận, Huyện thực hiện rà soát danh mục các khu đất - Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì việc thu hồi đất - Sở Xây dựng chủ trì việc xây dựng kế hoạch đầu tư xây dựng công viên	UBND thành phố Thủ Đức và Ủy ban nhân dân quận, huyện	Sở Tài nguyên & Môi trường, Sở Xây dựng	2021-2025	- Hoàn tất danh mục trong năm 2021. - Kế hoạch thu hồi đất hoàn tất trong năm 2022. - Đầu tư xây dựng công viên 2022- 2025
1.4	Gia tăng quỹ đất công viên công cộng trên địa bàn Thành phố	Sở Quy hoạch Kiến trúc	UBND thành phố Thủ Đức và Ủy ban nhân dân quận, huyện	2025	- Danh mục các khu đất điều chỉnh quy hoạch. - Quyết định phê duyệt điều chỉnh quy hoạch các cấp
2	Phát triển, chỉnh trang hệ thống cây xanh đường phố				
2.1	Xây dựng cơ sở dữ liệu cây xanh	TT QL Hạ tầng Kỹ thuật, UBND thành phố Thủ Đức và Ủy ban nhân dân quận, huyện	Sở Thông tin & Truyền thông, Sở Xây dựng	2025	Hệ thống cơ sở dữ liệu cây xanh trên các tuyến đường
2.2	Quy hoạch, định hướng chủng loài cây trồng các tuyến đường trên địa bàn Thành phố	TT QL Hạ tầng Kỹ thuật, UBND thành phố Thủ Đức và UBND các quận, huyện	Sở Xây dựng	2025	Danh mục nhóm chủng loài cây trồng trên một số khu vực, tuyến đường trên địa bàn Thành phố

TT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm hoàn thành
2.3	Xây dựng kế hoạch chỉnh trang hệ thống cây xanh đường phố	TT QL Hạ tầng Kỹ thuật, UBND thành phố Thủ Đức và UBND các quận, huyện	Sở Xây dựng	2021-2025	Kế hoạch chỉnh trang, cải tạo 30.000 cây xanh
2.4	Xây dựng, điều chỉnh một số hướng dẫn, quy định kỹ thuật chuyên ngành	TT QL Hạ tầng Kỹ thuật	Sở Xây dựng	2021-2025	Các hướng dẫn, quy định cơ bản phải hoàn thành: Hướng dẫn trồng cây xanh trong đô thị, Hướng dẫn bảo vệ cây xanh trong quá trình thi công công trình, Hướng dẫn về cắt tỉa cây xanh trong đô thị, Hướng dẫn, quy trình về “Chẩn đoán nguy hại và quản lý rủi ro cây xanh, quy định về quản lý công viên, cây xanh đô thị
2.5	Dẫn nhập, giới thiệu loài cây xanh phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng của thành phố	TT QL Hạ tầng Kỹ thuật	Sở Xây dựng	2021-2025	20 loài cây mới được đem trồng khảo nghiệm
3	Nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác công viên, cây xanh trên địa bàn Thành phố				

TT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm hoàn thành
3.1	Xác định, thiết lập ranh mốc, chủ quyền, số hóa các công viên công cộng trên địa bàn Thành phố	Sở Tài nguyên Môi trường, TT QL Hạ tầng Kỹ thuật, UBND thành phố Thủ Đức và UBND các quận, huyện	Sở Xây dựng	2025	Ranh mốc, chủ quyền, bản đồ số hóa các công viên trên địa bàn Thành phố
	Hướng dẫn triển khai đo đạc, xác định ranh mốc, chủ quyền các công viên. Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện	Sở Tài nguyên và Môi trường	TT QL Hạ tầng Kỹ thuật, UBND thành phố Thủ Đức và UBND các quận, huyện	2021	
	Xây dựng kế hoạch thực hiện đo vẽ, xác lập ranh mốc, chủ quyền, số hóa các công viên	TT QL Hạ tầng Kỹ thuật, UBND thành phố Thủ Đức và UBND các quận, huyện	Sở Tài chính, Sở Xây dựng	2021	
3.2	Xây dựng bộ tiêu chuẩn, cơ cấu sử dụng đất trong các loại công viên	Sở Quy hoạch Kiến trúc, Sở Xây dựng	Các trường đại học, Trung tâm, Viện Nghiên cứu Phát triển, các đơn vị tư vấn chuyên ngành	2023	Bộ tiêu chuẩn về các loại hình công viên công cộng trên địa bàn Thành phố.

TT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm hoàn thành
3.3	Triển khai việc thực hiện hướng dẫn lập, lập và phê duyệt phương án sử dụng tổng mặt bằng và quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 đối với từng công viên công cộng tập trung	Sở Quy hoạch Kiến trúc, TT QL Hạ tầng Kỹ thuật, UBND thành phố Thủ Đức và UBND các quận, huyện, Ban QLĐT XD Hạ tầng Đô thị	Sở Xây dựng	2021-2025	Phương án sử dụng tổng mặt bằng, các đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 các công viên
3.4	Điều chỉnh mô hình quản lý, phân cấp quản lý công viên, cây xanh trên địa bàn Thành phố	Sở Xây dựng, Sở Nội vụ	TT QL Hạ tầng Kỹ thuật, UBND thành phố Thủ Đức và UBND các quận, huyện	2022	Quyết định sắp xếp, phân cấp quản lý hệ thống công viên cây xanh trên địa bàn Thành phố
3.5	Quy trình, định mức quản lý, chăm sóc công viên, mảng xanh theo cấp độ	TT QL Hạ tầng Kỹ thuật	Sở Xây dựng	2023	Quy trình, định mức, đơn giá chăm sóc công viên, mảng xanh theo cấp độ quản lý
3.6	Rà soát các trụ sở, cơ quan, nhà dân chiếm dụng trên mặt bằng các công viên và lập đề án thực hiện việc di dời để trả lại mặt bằng các công viên	TT QL Hạ tầng Kỹ thuật, UBND thành phố Thủ Đức và UBND các quận, huyện	Thanh tra Thành phố, Thanh tra Sở Xây dựng	2025	Di dời trụ sở, cơ quan, nhà dân chiếm dụng trên mặt bằng các công viên

TT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm hoàn thành
4	Nghiên cứu, hợp tác phát triển				
4.1	<i>Trong nước:</i>				
	Đặt hàng trường đại học trong nước như Đại học Khoa học Tự nhiên thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Nông Lâm thành phố Hồ Chí Minh triển khai các nghiên cứu về việc sử dụng hiệu quả thuốc bảo vệ thực vật và phân bón trong chăm sóc cây xanh, hoa kiểng, đặc tính cây xanh trong đô thị, quản lý cây xanh đô thị	TT QL Hạ tầng Kỹ thuật	Sở Xây dựng	2021-2025	Sản phẩm nghiên cứu
	Đặt hàng các trường đại học, viện, trung tâm nghiên cứu các nội dung chuyên ngành	TT QL Hạ tầng Kỹ thuật	Sở Xây dựng	2025	Sản phẩm nghiên cứu
4.2	<i>Ngoài nước:</i> Hợp tác cùng National Park – Ủy ban quản lý nhà nước lĩnh vực công viên cây xanh tại Singapore trong việc đào tạo cán bộ, chuyên gia trong lĩnh vực công viên cây xanh (quy hoạch, quản lý, chăm sóc công viên cây xanh...) và cung cấp các văn bản quy phạm pháp luật, tài liệu kỹ thuật, quy chuẩn, tiêu chuẩn chuyên ngành để nghiên cứu áp dụng.	Sở Xây dựng	Trung tâm Quản lý Hạ tầng Kỹ thuật	2021-2025	Thỏa thuận hợp tác (MOU), các chương trình đào tạo, các nghiên cứu, tài liệu kỹ thuật

**PHỤ LỤC: DANH MỤC CÁC CÔNG VIÊN CÔNG CỘNG TẬP TRUNG
ƯU TIÊN ĐẦU TƯ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ GIAI ĐOẠN 2020-2025**

STT	Tên khu đất	Địa điểm	Chủ đầu tư (dự kiến)	Quy mô (m2)	Mô tả sơ hiện trạng	Nguồn gốc đất (đất của người dân, đất công)	Diện tích phần đất công hoặc phần đất đã được đền bù (m2)	Kế hoạch thực hiện 2021
(1)	(2)	(3)		(5)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC			1.839.404,40				
1	I.43 (Phường Hiệp Phú)	Đồ án QHPK TL1/2000 chỉnh trang KDC 1,2,3,4,5,6 phường Hiệp Phú.	Ban QLĐTXD Hạ tầng Đô thị	15.700	Một phần đất trống, một phần nhà xưởng	Đất công		Trình xin chủ trương đầu tư công
2	I.23 (Phường Hiệp Phú)	Đồ án QHPK TL1/2000 chỉnh trang KDC 1,2,3,4,5,6 phường Hiệp Phú.	TT QL Hạ tầng Kỹ thuật	2.900	Bãi xe	Đất công		Trình xin chủ trương đầu tư công
3	I.CX1 (Phường Long Bình)	Đồ án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu dân cư Bến xe Miền Đông và Ga DEPOT	Ban QLĐTXD Hạ tầng Đô thị	24.800	Ao, hồ	Đất công		Trình xin chủ trương đầu tư công
4	II.23 (Phường Phước Long B)	Đồ án QHPK Chính trang khu dân cư hiện hữu khu phố 1, 2, 3, 4, 5, 6 phường Phước Long B, Quận 9	Ban QLĐTXD Công trình Quận 9	6.100	Đất trống + Nhà xưởng	Đất công		Trình xin chủ trương đầu tư công
5	II.37 (Phường Phước Long B)		Ban QLĐTXD Công trình Quận 9	7.400	Đất trống + Nhà xưởng	Đất công		Trình xin chủ trương đầu tư công
6	II.38 (Phường Phước Long B)	Đồ án QHPK Chính trang khu dân cư hiện hữu	TT QL Hạ tầng Kỹ thuật	1.500	Đất trống + Nhà xưởng	Đất công		Trình xin chủ trương đầu tư công

STT	Tên khu đất	Địa điểm	Chủ đầu tư (dự kiến)	Quy mô (m2)	Mô tả sơ hiện trạng	Nguồn gốc đất (đất của người dân, đất công)	Diện tích phần đất công hoặc phần đất đã được đền bù (m2)	Kế hoạch thực hiện 2021
(1)	(2)	(3)		(5)	(7)	(8)	(9)	(10)
7	Công viên Hiệp Phú 4	Đồ án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 chỉnh trang khu dân cư hiện hữu Khu phố 1, 2, 3, 4, 5 và 6 phường Hiệp Phú (ô phố II.26)	TT QL Hạ tầng Kỹ thuật	800	Đất trống (dưới đường dây điện cao thế) - khu phố 4	Đất công		Trình xin chủ trương đầu tư công
8	Công viên Hiệp Phú 3	Đồ án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 chỉnh trang khu dân cư hiện hữu Khu phố 1, 2, 3, 4, 5 và 6 phường Hiệp Phú	TT QL Hạ tầng Kỹ thuật	381	Công viên tập dưỡng sinh (dưới đường điện cao thế khu phố 3), phường Hiệp Phú	Đất công		Trình xin chủ trương đầu tư công
9	Phước Long B 4	Đồ án QHPK Chính trang khu dân cư hiện hữu khu phố 1, 2, 3, 4, 5, 6 phường Phước Long B, Quận 9	TT QL Hạ tầng Kỹ thuật	122	Đất trống	Đất công		Trình xin chủ trương đầu tư công

STT	Tên khu đất	Địa điểm	Chủ đầu tư (dự kiến)	Quy mô (m2)	Mô tả sơ hiện trạng	Nguồn gốc đất (đất của người dân, đất công)	Diện tích phần đất công hoặc phần đất đã được đền bù (m2)	Kế hoạch thực hiện 2021
(1)	(2)	(3)		(5)	(7)	(8)	(9)	(10)
10	Công viên Tăng Nhơn Phú A 1	Đồ án điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 chỉnh trang 6 khu dân cư hiện hữu (khu IV) phường Tăng Nhơn Phú A	TT QL Hạ tầng Kỹ thuật	1.184	Đất trống + Nhà dân	Đất công + một phần đất thuộc trường ĐH GTVT		Trình xin chủ trương đầu tư công
11	Công viên Tăng Nhơn Phú A 2	Thuộc một phần ô phố ký hiệu I.40 đồ án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 chỉnh trang khu dân cư hiện hữu phường Tăng Nhơn Phú A.	TT QL Hạ tầng Kỹ thuật	454	- Thừa đất số 27,28,29 tờ bản đồ số 21, phường Tăng Nhơn Phú A (TL 2003) - Hiện trạng đất trống + nhà cấp 4 - Nguồn gốc đất: Đất do người dân chiếm dụng sử dụng từ 1975 đến nay	Đất công		Trình xin chủ trương đầu tư công
12	Công viên Tăng Nhơn Phú B	Thuộc một phần ô phố ký hiệu II.7 đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu dân cư hiện hữu Khu phố 2,3 phường Tăng Nhơn Phú B	TT QL Hạ tầng Kỹ thuật	351	Đất trống, Thu hồi của bà Khuru Thị Thê	Đất công		Trình xin chủ trương đầu tư công

STT	Tên khu đất	Địa điểm	Chủ đầu tư (dự kiến)	Quy mô (m2)	Mô tả sơ hiện trạng	Nguồn gốc đất (đất của người dân, đất công)	Diện tích phần đất công hoặc phần đất đã được đền bù (m2)	Kế hoạch thực hiện 2021
(1)	(2)	(3)		(5)	(7)	(8)	(9)	(10)
13	Công viên Long Trường	Đồ án điều chỉnh cục bộ QHPK Chính trang khu dân cư hiện hữu khu phố 2, 3 phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9	TT QL Hạ tầng Kỹ thuật	2.086	Đất trống (Một phần có công trình xây dựng của ông Nguyễn Hữu Đức)	Đất công		Trình xin chủ trương đầu tư công
14	Công viên Phú Hữu	Thuộc một phần ô phố ký hiệu II.11 đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/2000 Khu dân cư phía Đông đường Gò Cát, phường Phú Hữu	TT QL Hạ tầng Kỹ thuật	1.706	Đất công nhưng các hộ chiếm dụng từ năm 1999 đến nay	Đất công		Trình xin chủ trương đầu tư công
15	Công viên Long Bình 1	Thuộc một phần ô phố ký hiệu II.07 đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Bến xe Miền Đông và Ga DEPOT	Ban QLĐT XD Công trình Quận 9	4.429	Ao, Có hộ dân chiếm dụng	Đất công		Trình xin chủ trương đầu tư công

STT	Tên khu đất	Địa điểm	Chủ đầu tư (dự kiến)	Quy mô (m2)	Mô tả sơ hiện trạng	Nguồn gốc đất (đất của người dân, đất công)	Diện tích phần đất công hoặc phần đất đã được đền bù (m2)	Kế hoạch thực hiện 2021
(1)	(2)	(3)		(5)	(7)	(8)	(9)	(10)
16	Công viên Long Bình 2	Thuộc ô phố ký hiệu CC-I.1 đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu trung tâm và dân cư Long Bình, phường Long Bình	Ban QLĐTXD Công trình Quận 9	5.032	Sân banh Long Bửu	Đất công		Trình xin chủ trương đầu tư công
17	Công viên Long Thạnh Mỹ 1	Thuộc một phần ô phố ký hiệu I.13 đồ án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 chỉnh trang khu dân cư phía Đông đường Hoàng Hữu Nam, phường Long Thạnh Mỹ	Ban QLĐTXD Công trình Quận 9	6.166	Bãi container	Đất công		Trình xin chủ trương đầu tư công
18	Công viên Long Thạnh Mỹ 2	Thuộc một phần ô phố ký hiệu I.13 đồ án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 chỉnh trang khu dân cư phía Đông đường Hoàng Hữu Nam, phường Long Thạnh Mỹ	Ban QLĐTXD Công trình Quận 9	7.420	Bãi container	Đất công		Trình xin chủ trương đầu tư công

STT	Tên khu đất	Địa điểm	Chủ đầu tư (dự kiến)	Quy mô (m2)	Mô tả sơ hiện trạng	Nguồn gốc đất (đất của người dân, đất công)	Diện tích phần đất công hoặc phần đất đã được đền bù (m2)	Kế hoạch thực hiện 2021
(1)	(2)	(3)		(5)	(7)	(8)	(9)	(10)
19	Công viên Long Thạnh Mỹ 3	Thuộc đồ án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 chỉnh trang khu dân cư phía Đông đường Hoàng Hữu Nam, phường Long Thạnh Mỹ	TT QL Hạ tầng Kỹ thuật	1.082	Đất trống, hộ Nguyễn Văn Liệt đang sử dụng	Đất công		Trình xin chủ trương đầu tư công
20	Công viên Long Phước	Một phần ô phố ký hiệu I.3 đồ án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 khu dân cư và trung tâm phường Long Phước	TT QL Hạ tầng Kỹ thuật	3.350	Sân dưỡng sinh	Đất công		Trình xin chủ trương đầu tư công
21	Khôi phục công viên khu nhà ở Khang Điền, phường Phước Long B		Ban QLĐTXD Hạ tầng Đô thị	10.573	Công viên cây xanh đã xuống cấp	Đất công		Trình xin chủ trương đầu tư công
22	Khôi phục công viên khu nhà ở Bộ Văn Hóa, phường Phước Long B		TT QL Hạ tầng Kỹ thuật	2.744	Công viên cây xanh đã xuống cấp	Đất công		Trình xin chủ trương đầu tư công
23	Khôi phục công viên khu nhà ở Rạch Chiếc, phường Phước Long B		Ban QLĐTXD Công trình Quận 9	17.932	Công viên cây xanh đã xuống cấp	Đất công		Trình xin chủ trương đầu tư công

STT	Tên khu đất	Địa điểm	Chủ đầu tư (dự kiến)	Quy mô (m2)	Mô tả sơ hiện trạng	Nguồn gốc đất (đất của người dân, đất công)	Diện tích phần đất công hoặc phần đất đã được đền bù (m2)	Kế hoạch thực hiện 2021
(1)	(2)	(3)		(5)	(7)	(8)	(9)	(10)
24	Khôi phục công viên khu nhà ở Kiến Á, phường Phước Long B		Ban QLĐTXD Công trình Quận 9	5.993	Công viên cây xanh đã xuống cấp	Đất công		Trình xin chủ trương đầu tư công
2	QUẬN THỦ ĐỨC			1.709.200				
1	Công viên văn hóa TDTT	đường Tam Bình, Hiệp Bình Chánh, Linh Đông	Ban QLĐTXD Hạ tầng Đô thị	450.000	nhà dân + đất trống	đất công + đất của người dân	chưa đền bù	Trình xin chủ trương đầu tư công
2	công viên văn hóa TDTT	sông Gò Dưa, đường vành đai 2, phường Tam Phú, Tam Phú	Ban QLĐTXD Hạ tầng Đô thị	1.259.200,00	nhà dân + đất trống,	đất công + đất của người dân	chưa đền bù	Trình xin chủ trương đầu tư công
3	QUẬN 7			290.400				
1	Công viên khu di tích Gò Ô Môi (lô X1)	Phú Thuận	Ban QLĐTXD Công trình Quận 7	40.400	đất trống, khu di tích Gò Ô Môi	đất người dân đang sử dụng và đất công	chưa BTGPMB	Trình xin chủ trương đầu tư công
2	Công viên cây xanh đường Bùi Văn Ba, ven sông Cầu Kinh (giáp Cầu Trắng)	Tân Thuận Đông	Ban QLĐTXD Công trình Quận 7	20.000	đất trống, sân banh, nhà tạm	đất công		Trình xin chủ trương đầu tư công
3	Khu TT TDTT - CVCX	Phú Mỹ	Ban QLĐTXD Hạ tầng Đô thị	80.000	có nhà ở trên khu đất và đất trống, sân bóng	đất người dân đang sử dụng và đất công	chưa BTGPMB	Trình xin chủ trương đầu tư công

STT	Tên khu đất	Địa điểm	Chủ đầu tư (dự kiến)	Quy mô (m2)	Mô tả sơ hiện trạng	Nguồn gốc đất (đất của người dân, đất công)	Diện tích phần đất công hoặc phần đất đã được đền bù (m2)	Kế hoạch thực hiện 2021
(1)	(2)	(3)		(5)	(7)	(8)	(9)	(10)
4	Khu công viên ven ao Song Tân	Tân Kiểng	Ban QLĐT XD Hạ tầng Đô thị	150.000	Ao, xung quanh ao có nhà tạm và đất trống	đất người dân đang sử dụng và đất công	chưa BTGPMB phần đất trên bờ (diện tích ao khoảng 9ha)	Trình xin chủ trương đầu tư công
4	HUYỆN NHÀ BÈ			330.400				
1	Công viên cây xanh công cộng	Xã Phú Xuân	Ban QLĐT XD Hạ tầng Đô thị	51.900	đất trống	Đất công, do Nhà nước quản lý. Đã bồi thường GPMB	diện tích phần đất đã đền bù: 51.900 m2	Trình xin chủ trương đầu tư công
2	Công viên cây xanh	Trung tâm Huyện, xã Phú Xuân	Ban QLĐT XD Hạ tầng Đô thị	84.600	đất trống	Đất nông nghiệp của dân.	Chưa bồi thường GPMB	Trình xin chủ trương đầu tư công
3	Công viên Cây xanh Thể dục thể thao	Thị trấn - Phú Xuân	Ban QLĐT XD Công trình huyện Nhà Bè	193.900	đất trống	Đất của dân. Chưa bồi thường GPMB	Chưa bồi thường GPMB	Trình xin chủ trương đầu tư công
5	HUYỆN CẦN GIỜ			57.200				
1	Khu dân cư Kho Đồng, xã Bình Khánh, huyện Cần Giờ	xã Bình Khánh, huyện Cần Giờ.	Ban QLĐT XD Hạ tầng Đô thị	33.300	Đất trống	Đất dân đang sử dụng		Trình xin chủ trương đầu tư công

STT	Tên khu đất	Địa điểm	Chủ đầu tư (dự kiến)	Quy mô (m2)	Mô tả sơ hiện trạng	Nguồn gốc đất (đất của người dân, đất công)	Diện tích phần đất công hoặc phần đất đã được đền bù (m2)	Kế hoạch thực hiện 2021
(1)	(2)	(3)		(5)	(7)	(8)	(9)	(10)
2	Khu dân cư ấp Đồng Hòa, xã Long Hòa, huyện Cần Giờ	xã Long Hòa, huyện Cần Giờ	Ban QLĐTXD Hạ tầng Đô thị	11.900	Đất trống + nhà ở và công trình xây dựng của dân (khoảng 2.000 m2)	Đất dân đang sử dụng		Trình xin chủ trương đầu tư công
3	Khu dân cư Cần Thạnh (khu 2), thị trấn Cần Thạnh, huyện Cần Giờ.	thị trấn Cần Thạnh, huyện Cần Giờ.	Ban QLĐTXD Hạ tầng Đô thị	12.000	Đất trống	Đất dân đang sử dụng		Trình xin chủ trương đầu tư công
6	HUYỆN HÓC MÔN			39.900				
1	Khu đất tại xã Tân Hiệp	Xã Tân Hiệp	Ban QLĐTXD Hạ tầng Đô thị	39.900	- Khoảng 2,3 ha hiện trạng là đất sử dụng cho mục đích nông nghiệp, chiếm tỷ lệ khoảng 57,6%. Diện tích đất ở khoảng 0,09 ha, chiếm tỷ lệ 2,3%.			Trình xin chủ trương đầu tư công
2	Công viên xã Xuân Thới Sơn (khu ao cá quân đội)	Xuân Thới Sơn	Ban QLĐTXD Hạ tầng Đô thị	50.000	Ao cá diện tích khoảng 3,5ha, đất trống khoảng 1ha, còn lại là 10 căn nhà gỗ và nhà tiền chế			Trình xin chủ trương đầu tư công
3	Công viên xã Đông Thạnh	xã Đông Thạnh	Ban QLĐTXD Hạ tầng Đô thị	80.000	Bãi rác Đông Thạnh (cũ)			Trình xin chủ trương đầu tư công
4	Khu đất cây xanh cách ly dưới chân cầu Rạch Tra	xã Đông Thạnh	Ban QL DTXD huyện Hóc Môn	24.000	Đất trống đã được trồng một số cây xanh			Trình xin chủ trương đầu tư công

STT	Tên khu đất	Địa điểm	Chủ đầu tư (dự kiến)	Quy mô (m2)	Mô tả sơ hiện trạng	Nguồn gốc đất (đất của người dân, đất công)	Diện tích phần đất công hoặc phần đất đã được đền bù (m2)	Kế hoạch thực hiện 2021
(1)	(2)	(3)		(5)	(7)	(8)	(9)	(10)
5	Sửa chữa, cải tạo nghĩa trang liệt sỹ Tân Xuân thành công viên văn hóa thể thao	Xã Xuân Thới Đông	Ban QL DTXD huyện Hóc Môn	1.923	Mảng xanh			Trình xin chủ trương đầu tư công
6	Công viên xã Bà Điểm	Xã Bà Điểm	Ban QL DTXD huyện Hóc Môn	2.000	Đất trống, đất nhà nước quản lý			Trình xin chủ trương đầu tư công
7	QUẬN 12			1.795.262				
1	Khu quy hoạch công viên cây xanh 150ha	Thạnh Xuân-Thới An	Ban QLĐTXD Công trình quận 12	1.520.000	Phần lớn là đất trống, có một số căn nhà	Đất cá nhân	152 ha	Trình xin chủ trương đầu tư công
2	Khu đất kế Ủy ban nhân dân phường Thạnh Lộc	Thạnh Lộc	Ban QLĐTXD Hạ tầng Đô thị	34.000	Đã trồng một số cây xanh, mặt tiền đường Thạnh Lộc 13	Đất công	34.000m2	Trình xin chủ trương đầu tư công
3	Khu đất thuộc thửa 01, tờ bản đồ 09 (khu ao cá Tân Chánh Hiệp)	Tân Chánh Hiệp	Ban QLĐTXD Hạ tầng Đô thị	11.000	Đất trống, đang san lấp	Đất công	11.000 m ²	Trình xin chủ trương đầu tư công

STT	Tên khu đất	Địa điểm	Chủ đầu tư (dự kiến)	Quy mô (m2)	Mô tả sơ hiện trạng	Nguồn gốc đất (đất của người dân, đất công)	Diện tích phần đất công hoặc phần đất đã được đền bù (m2)	Kế hoạch thực hiện 2021
(1)	(2)	(3)		(5)	(7)	(8)	(9)	(10)
4	Khu đất Công viên văn hóa - Thể dục thể thao Quận 12	Hiệp Thành	Ban QLĐTXD Công trình quận 12	150.000	Đã thi công giai đoạn 1 nhà thi đấu đa năng	Đất công	15,98 ha	Trình xin chủ trương đầu tư công
5	Khu đất công viên cây xanh thuộc thửa 142, tờ bản đồ số 16	Hiệp Thành	Ban QLĐTXD Công trình quận 12	80.262	Hiện trạng Cty TNHH MTV Công viên cây xanh đang sử dụng làm vườn ươm. Hiện nay đã hết thời hạn sử dụng. UBND Quận có vb kiến nghị UBND TP và Sở TNMT thu hồi và bàn giao cho Quận đầu tư CVCX	đất công + đất của người dân	80.262,1m ²	Trình xin chủ trương đầu tư công
8	HUYỆN CÚ CHI			102.213				
1	Đất cây xanh khu phố 8 (giáp bến xe Củ Chi)	KP8	TT QL Hạ tầng Kỹ thuật	5.003	Đất trống, nhà T.tole	Đất của người dân và một phần đất công	đất công: 760 m2	Trình xin chủ trương đầu tư công
2	Đất cây xanh cách ly dọc kênh N31 - Khu phố 3	KP3	Ban QLĐTXD Công trình huyện Củ Chi	6.934	Đất trống	Đất công (Đất của Thành ủy)	đất công: 6.934 m2	Trình xin chủ trương đầu tư công
3	Đất cây xanh khu phố 1 (giáp đường Nguyễn Đình Huân)	KP1	TT QL Hạ tầng Kỹ thuật	4.769	Đất trống	Đất của người dân và một phần đất công	đất công: 935 m2	Trình xin chủ trương đầu tư công

STT	Tên khu đất	Địa điểm	Chủ đầu tư (dự kiến)	Quy mô (m2)	Mô tả sơ hiện trạng	Nguồn gốc đất (đất của người dân, đất công)	Diện tích phần đất công hoặc phần đất đã được đền bù (m2)	Kế hoạch thực hiện 2021
(1)	(2)	(3)		(5)	(7)	(8)	(9)	(10)
4	Khu nhà ở Khu phố 4, thị trấn Củ Chi (nay là KP 6)	thị trấn Củ Chi	Ban QLĐTXD Công trình huyện Củ Chi	6.223	Đã đền bù	Dự án trong khu dân cư do Công ty cổ phần xây dựng và kinh doanh Địa Ốc 3 làm chủ đầu tư, thời điểm chủ đầu tư bắt đầu khai thác năm 2007	đã đền bù	Trình xin chủ trương đầu tư công
5	Đất cây xanh ấp Thạnh An	ấp Thạnh An	Ban QLĐTXD Hạ tầng Đô thị	10.220	Đất trống	Đất do Trung tâm phát triển quỹ đất quản lý		Khu dân cư Tân Quy (Thị trấn Tân Quy)
6	Đất cây xanh ấp Thạnh An	ấp Thạnh An	Ban QLĐTXD Hạ tầng Đô thị	10.303	Đất trống	Đất do Trung tâm phát triển quỹ đất quản lý		Trình xin chủ trương đầu tư công
7	Khu đất công ấp Bàu Tre 1	ấp Bàu Tre 1	TT QL Hạ tầng Kỹ thuật	Đề xuất công viên 395,3 m ²	Thửa 01 tờ bản đồ 33	đất công		Trình xin chủ trương đầu tư công
8	Khu dân cư Tân Thạnh Tây khu 2 (10)	Tân Thạnh Tây	Ban QLĐTXD Hạ tầng Đô thị	20.177	Sân vận động	Đất công	không	Trình xin chủ trương đầu tư công
9	Khu đất ấp Tiền	ấp Tiền	TT QL Hạ tầng Kỹ thuật	4.073	Đất trống	Đất công	đất công: 790,3	Trình xin chủ trương đầu tư công
10	Khu đất ấp Tân Thành	Ấp Tân Thành	TT QL Hạ tầng Kỹ thuật	2.482	Đất trống	Đất công	đất công: 2.056 m ²	Trình xin chủ trương đầu tư công
11	Khu đất ấp Phú Mỹ	I.9 (ấp Phú Lợi)	TT QL Hạ tầng Kỹ thuật	5.073	Đất trống	Đất công	đất công: 5.073 m ²	Trình xin chủ trương đầu tư công

STT	Tên khu đất	Địa điểm	Chủ đầu tư (dự kiến)	Quy mô (m2)	Mô tả sơ hiện trạng	Nguồn gốc đất (đất của người dân, đất công)	Diện tích phần đất công hoặc phần đất đã được đền bù (m2)	Kế hoạch thực hiện 2021
(1)	(2)	(3)		(5)	(7)	(8)	(9)	(10)
12	Khu đất nghĩa địa ấp 5, xã Hòa Phú (đường 214)	Thửa đất số 55, 35 tờ bản đồ số 5, ấp 5, xã Hòa Phú	TT QL Hạ tầng Kỹ thuật	3.986	Cây tạp, mộ	Đất nghĩa địa ấp 5, xã Hòa Phú	Đất công	Trình xin chủ trương đầu tư công
13	Khu dân cư ấp Chợ (II.18)	Ấp Chợ xã Tân Phú Trung	TT QL Hạ tầng Kỹ thuật	4.640	Nghĩa địa	Đất công	đất công: 4.640 m2	Trình xin chủ trương đầu tư công
14	Sân bóng	ấp Đồng Lớn	TT QL Hạ tầng Kỹ thuật	5.726,4	Sân bóng	Đất công		Trình xin chủ trương đầu tư công
15	Ao UBND xã	ấp Trung Bình	Ban QLĐT XD Hạ tầng Đô thị	12.603,9	ao	Đất công		Trình xin chủ trương đầu tư công
9	QUẬN BÌNH TÂN			362.258				
1	Xây dựng mới công viên phường Bình Trị Đông A (giáp Quốc lộ 1A và đường Ao Đồi), I-33	phường Bình Trị Đông A	Ban QLĐT XD Hạ tầng Đô thị	179.258	Đất trống, công trình hiện hữu	Đất của người dân	Chưa bồi thường	Trình xin chủ trương đầu tư công
2	Xây dựng mới công viên phường Bình Trị Đông A (giáp Quốc lộ 1A và đường Lê Văn Quới), I-32	phường Bình Trị Đông A	Ban QLĐT XD Hạ tầng Đô thị	48.900	Đất trống, công trình hiện hữu	Đất của người dân	Chưa bồi thường	Trình xin chủ trương đầu tư công
3	Xây dựng mới Công viên phường Bình Hưng Hòa B (khu dân cư phía Tây đường Bình Thành), ô số II-17	phường Bình Hưng Hòa B	Ban QLĐT XD Công trình quận Bình Tân	17.300	Đất trống, công trình hiện hữu	Đất của người dân	Chưa bồi thường	Trình xin chủ trương đầu tư công
4	Xây dựng mới công viên phường Bình Hưng Hòa A (đất Nghĩa trang), III-34; III-35	phường Bình Hưng Hòa A	Ban QLĐT XD Hạ tầng Đô thị	116.800	Đất trống, công trình hiện hữu	Đất của người dân	Chưa bồi thường	Trình xin chủ trương đầu tư công

STT	Tên khu đất	Địa điểm	Chủ đầu tư (dự kiến)	Quy mô (m2)	Mô tả sơ hiện trạng	Nguồn gốc đất (đất của người dân, đất công)	Diện tích phần đất công hoặc phần đất đã được đền bù (m2)	Kế hoạch thực hiện 2021
(1)	(2)	(3)		(5)	(7)	(8)	(9)	(10)
10	QUẬN GÒ VẤP			37.400,0				
1	Khu đất thuộc dự án xây dựng Khu nhà ở Trường sĩ quan kỹ thuật Vinhempich (Khu I).	Phường 6	TT QL Hạ tầng Kỹ thuật	3.400	Chưa đầu tư	Khu đất do Trường Sĩ quan kỹ thuật Vinhempich quản lý và đang lập thủ tục bàn giao cho địa phương quản lý		Trình xin chủ trương đầu tư công

STT	Tên khu đất	Địa điểm	Chủ đầu tư (dự kiến)	Quy mô (m2)	Mô tả sơ hiện trạng	Nguồn gốc đất (đất của người dân, đất công)	Diện tích phần đất công hoặc phần đất đã được đền bù (m2)	Kế hoạch thực hiện 2021
(1)	(2)	(3)		(5)	(7)	(8)	(9)	(10)
2	Khu đất tại tờ bản đồ số 5, Phường 14 (tiếp giáp khu đất công viên cây xanh hiện hữu - đối diện Trường Huỳnh Văn Nghệ)	Phường 14	Ban QLĐT XD Hạ tầng Đô thị	34.000	Chưa đầu tư	Khu đất do người dân đang quản lý sử dụng một phần, Nhà nước đang quản lý khoảng 2.500 m2 công viên, diện tích mặt nước khoảng 7.000 m2	Chưa được bồi thường	Trình xin chủ trương đầu tư công
11	QUẬN BÌNH THẠNH			35.927				
1	Ký hiệu II-12 (đường Ung Văn Khiêm)	Phường 25	Ban QLĐT XD Công trình Quận Bình Thạnh	5.500	Nhà dân	Người dân + đất công		Trình xin chủ trương đầu tư công
2	Ký hiệu I-02	Phường 25	Ban QLĐT XD Công trình Quận Bình Thạnh	5.300	Nhà dân + đất giao thông	Người dân + đất công		Trình xin chủ trương đầu tư công
3	Ký hiệu II-01	Phường 25	Ban QLĐT XD Công trình Quận Bình Thạnh	5.800	Nhà dân + đất giao thông	Người dân + đất công		Trình xin chủ trương đầu tư công
4	Ký hiệu I-20 (đường Phạm Văn Đồng)	Phường 13	Ban QLĐT XD Hạ tầng Đô thị	14.461	Nhà dân	Người dân		Trình xin chủ trương đầu tư công

STT	Tên khu đất	Địa điểm	Chủ đầu tư (dự kiến)	Quy mô (m2)	Mô tả sơ hiện trạng	Nguồn gốc đất (đất của người dân, đất công)	Diện tích phần đất công hoặc phần đất đã được đền bù (m2)	Kế hoạch thực hiện 2021
(1)	(2)	(3)		(5)	(7)	(8)	(9)	(10)
5	Ký hiệu II/24(Lô D cư xá Thanh Đa)	Phường 27	Ban QLĐTXD Công trình Quận Bình Thạnh	4.866	Nhà dân	Người dân + đất công		Trình xin chủ trương đầu tư công
12	QUẬN 4			200.662				
1	Công viên Hồ Khánh Hội	Phường 2, 3, 5 Quận 4	Ban QLĐTXD Công trình Quận 4	176.000	- Phía Bắc: giáp đường Hoàng Diệu nối dài - Phía Tây: giáp đường dự kiến - Phía Nam: giáp đường 14 nối dài, hiện là đường Vĩnh Hội - Phía Đông: giáp đường 48	- Từ 1992-1995: thu hồi gần 04 ha - Từ 2004-2007 (GĐ1): đã bồi thường, giải tỏa 489/489 trường hợp - Từ 2007-2017 (GĐ2): đã bồi thường, giải tỏa 491/491 trường hợp - Từ 2010 đến nay (GĐ3): đã bồi thường, giải tỏa 298/316 trường hợp - Từ 2019 đến nay (GĐ4): sẽ bồi thường, giải tỏa 316 trường hợp	phần diện tích đã đền bù: 127.227 m2	Trình xin chủ trương đầu tư công

STT	Tên khu đất	Địa điểm	Chủ đầu tư (dự kiến)	Quy mô (m2)	Mô tả sơ hiện trạng	Nguồn gốc đất (đất của người dân, đất công)	Diện tích phần đất công hoặc phần đất đã được đền bù (m2)	Kế hoạch thực hiện 2021
(1)	(2)	(3)		(5)	(7)	(8)	(9)	(10)
	Công viên Cù lao	Cù Lao, Nguyễn kiệu, Phường 1, Q.4	Ban QLĐT XD Hạ tầng Đô thị	24.662	Thuộc tờ bản đồ địa chính số 4, 5, 6, 7, Phường 1, Q.4: Vị trí: Hướng Đông Bắc Bắc giáp Kênh Bến Nghé; Hướng Tây Nam giáp kênh Tê; Hướng Tây giáp rạch nối Kênh Tê và kênh Bến Nghé	- Tổng số nhà, đất bồi thường, giải tỏa toàn bộ là 517 trường hợp (514 hộ dân và 03 cơ quan, tổ chức)	phần diện tích đã đền bù: 22.126 m2	Trình xin chủ trương đầu tư công

